

GIẤY ĐĂNG KÝ NỘP BẢN
TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 10 năm 2024

Người ký: SỞ CÔNG
THƯƠNG
Email: sotc@khankhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Thời gian ký: 01.11.2024
13:45:28 +07:00

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Khánh Hoà

Thực hiện theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An Toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/ND-CP ngày 04/09/2018 về quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.

Nay CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA kính đề nghị được nộp về Sở Công Thương bản tự công bố đối với các sản phẩm như sau:

STT	TÊN SẢN PHẨM	SỐ TỰ CÔNG BỐ
1	TỔ YẾN CHUNG SẴN ĐÔNG TRÙNG	01/MINHKHOI/2024
2	TỔ YẾN CHUNG SẴN ĐƯỜNG ĂN KIỀNG	02/MINHKHOI/2024
3	TỔ YẾN CHUNG SẴN NHÂN SÂM	03/MINHKHOI/2024
4	TỔ YẾN CHUNG SẴN ĐƯỜNG PHÈN	04/MINHKHOI/2024
5	THỰC PHẨM BỔ SUNG TỔ YẾN CHUNG SẴN KIDS VỊ VANI	05/MINHKHOI/2024

Hồ sơ bao gồm có:

- Bản tự công bố sản phẩm
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm
- Nội dung ghi nhãn dự thảo sản phẩm
- Giấy đăng ký kinh doanh công ty (bản sao công chứng)
- Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 (bản sao công chứng)
- Hợp đồng gia công

Công ty chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Phạm Hữu Tuấn

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4202007809

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 09 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HOÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH KHOI KHANH HOA BIRD'S NEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH KHOI KHANH HOA BIRD'S NEST CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô số 15- Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường - Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0344.618.246

Fax:

Email:

Ngày: 25-10-2024

Website:

3. Vốn điều lệ : 5.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

Số chứng thực.....quyển số.....SCT/BS

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: PHẠM HỮU TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 22/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034089001230

Ngày cấp: 18/02/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Thọ 3, Xã Thái Thượng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Sơn Thọ 3, Xã Thái Thượng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM HỮU TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034089001230

Ngày cấp: 18/02/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Thọ 3, Xã Thái Thượng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái
Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Sơn Thọ 3, Xã Thái Thượng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình,
Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 25-10-2024

Số chứng thực: 45727...quyển số: 01...SCT/BS

TRƯỞNG PHÒNG



Kiều Lâm



CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Thị Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG

Số: 08-10/2024/HĐGC

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội:
- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội:
- Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của hai bên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 10 năm 2024, chúng tôi gồm:

Bên A (Bên đặt gia công): CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HOÀ

Người đại diện: Ông Phạm Hữu Tuấn - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô số 15- ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường - Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

MST: 4202007809

Điện thoại: 0344 618 246

Số CCCD: 034089001230 Ngày cấp: 18/02/2022 Nơi cấp: CCSCVTXXH

Địa chỉ liên lạc: Lô số 15- ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường - Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

Bên B (Bên nhận gia công): CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Người đại diện: Ông Lê Vy Vy - Chức vụ: Chủ tịch công ty

Địa chỉ A: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, VN

Mã số thuế: 0312385154

Điện thoại: 0903 665 479 Email: levyvy357@gmail.com

Số CCCD: 056072000149 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: CCSCVTXXH

Địa chỉ liên lạc: 20b Trần Văn Quang, Phường 10, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh, VN

Sau khi trao đổi, hai bên đã thống nhất cùng cam kết những điều khoản hợp đồng như sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HÓA, QUY CÁCH, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ, THANH TOÁN

1) Hàng hóa:

- Bên B nhận sản xuất gia công yến hũ chung sẵn cho bên A theo bảng giá đính kèm.

2) Quy cách sản phẩm:

- Bên B nhận gia công cho bên A sản phẩm yến hũ 70ml.

3) Số lượng sản phẩm:

- Số lượng đặt hàng cho mỗi đợt sẽ do hai bên thỏa thuận ở từng thời điểm và được thể hiện cụ thể bằng đơn đặt hàng theo mẫu đính kèm trong hợp đồng này.

4) Giá cả:

STT	ĐÓNG GÓI	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ GIA CÔNG
1	Hũ 70ml	Yến hũ - Đường Phèn	Hũ	11,000
2	Hũ 70ml	Yến hũ - Ăn Kiêng	Hũ	11,000
3	Hũ 70ml	Yến hũ - Baby	Hũ	11,500
4	Hũ 70ml	Yến hũ - Hạt Chia	Hũ	11,500
5	Hũ 70ml	Yến hũ - Linh Chi	Hũ	11,500
6	Hũ 70ml	Yến hũ - Đông Trùng	Hũ	13,000
7	Hũ 70ml	Yến hũ - Nhân Sâm	Hũ	13,000
8	Hũ 70ml	Yến hũ - Tứ Vị	Hũ	13,000

Ghi chú: Giá gia công chưa bao gồm:

- Phí vận chuyển
- VAT
- Bao bì sản phẩm (tem, hộp, thùng,...)

5) Thanh toán:

- Bên A đặt cọc 50 % theo giá trị đơn đặt hàng cho bên B
- Thanh toán phần còn lại của đơn hàng sau 10 ngày kể từ ngày bên B bàn giao đủ số lượng theo đơn đặt hàng cho bên A

Quy trình thanh toán như sau:

- Bên B gửi đối chiếu công nợ cho bên A trước 5 ngày tính đến ngày bên A phải thanh toán cho bên B.
- Hoàn thành các chứng từ hóa đơn đỏ nếu bên A có yêu cầu trước 1 ngày tính từ ngày bên A phải thanh toán cho bên B (*Trong trường hợp bên B không cung cấp đủ chứng từ cụ thể như: phiếu xuất kho, và các hóa đơn thuế VAT theo yêu cầu thì bên A sẽ dừng việc thanh toán cho đến khi bên B hoàn thành chứng từ đầy đủ cho bên A*).
- Bên A thanh toán cho bên B theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản:

STK: Người thụ hưởng: Phùng Thị Như Hằng

- 705.599.09, ngân hàng ACB - Hồ Chí Minh.

- 033.100.049.942.2, ngân hàng Vietcombank – Hồ Chí Minh.

- 060057477299, ngân hàng Sacombank – Hồ Chí Minh

- Trong trường hợp bên A thanh toán chậm cho bên B thì bên A phải chịu trách nhiệm trả lãi xuất cho bên B theo lãi xuất cho vay của ngân hàng nhà nước tại thời điểm bên A chậm nợ của bên B nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày chậm nợ
- Khoản lãi được tính trên số công nợ thực tế bên A còn nợ bên B tại thời điểm chậm nợ nhân với số ngày chậm nợ của bên A.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG.

1. Địa điểm giao hàng: Bên B Giao tại: Lô số 15- ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mương - Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

2. Thời gian giao hàng: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày chốt đơn hàng sản xuất

3. Quy trình đặt hàng như sau:

- Bên A lên đơn đặt hàng theo mẫu đơn đặt hàng đính kèm trong hợp đồng này có ghi rõ ngày cần nhận hàng, từ đó xác nhận hàng đã có tại kho bên B, bằng hình ảnh qua zalo, hoặc mail.
- Bên A gửi đơn hàng cho bên B theo hình thức Email hoặc Zalo *(Do thống nhất hình thức làm việc của hai bên)*
- Bên B xác nhận đơn hàng và xuất xuất cho bên B *(Trong trường hợp bên B không sản xuất kịp ra theo tiến độ của bên A yêu cầu, bên B phải đưa ra và xác nhận lại lý do và ngày trả hàng cho bên A tại thời điểm nhận đơn hàng)*

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

1.Trách nhiệm và quyền hạn bên A:

- Bên A ghi rõ thời gian yêu cầu, số lượng, thời gian nhận hàng, địa điểm và thể hiện rõ trong đơn đặt hàng. Có trách nhiệm thanh toán đúng hạn và đủ tiền cho bên B như đã ghi trong hợp đồng này.
- Được quyền sử dụng tên, địa chỉ của bên B để in thông tin trên sản phẩm bên A trong vai trò là đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.
- Chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng về tính pháp lý của hàng hoá cũng như bao bì hàng hóa được nói đến trong hợp đồng này (ngoại trừ chất lượng hàng hóa trong quá trình sản xuất).
- Trong quá trình vận chuyển, bảo quản, bên A phải lưu ý tuân thủ các điều kiện ghi trên nhãn hoặc hỏi ý kiến của bên B về các điều kiện này để đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm.
- Bên A thực hiện đúng theo các yêu cầu kiểm soát lưu thông phân phối.
- Đảm bảo nhận hết sản phẩm do bên B sản xuất theo đơn đặt hàng của bên A.

03
 MỘT
 CÁN X
 G
 1 TR
 00
 01
 T
 YẾ
 11
 KH
 7A

- Bên A có quyền không nhận sản phẩm hoặc trả lại sản phẩm cho bên B nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất, số lượng, không đúng quy cách đóng gói.
- Để đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng thỏa thuận của hai bên, bên A có thể:
 - Lấy mẫu và kiểm định sản phẩm theo từng lô, chi phí do bên A chịu.
 - Trong trường hợp bên A có nhu cầu xuất khẩu, mọi thủ tục bên A phải chịu trách nhiệm.

2. Trách nhiệm và quyền hạn bên B:

- Bên B không sử dụng mẫu mã, bao bì hay thương hiệu của bên A để gia công sản phẩm cho bên thứ 3.
- Bên B đảm bảo hàng hóa sản xuất đạt chất lượng theo thỏa thuận để không ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của bên A và không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.
- Bên B cam kết giao hàng đúng tiến độ thống nhất giữa hai bên trên mỗi đơn hàng cụ thể.
- Mọi thiệt hại gây ra cho người tiêu dùng do lỗi hàng hóa không đạt chất lượng thì bên B phải cùng bên A giải quyết và bên B sẽ chịu các chi phí liên quan nếu có.
- Bên B sở hữu toàn bộ công thức, quy trình sản xuất sản phẩm do bên B tự nghiên cứu sản xuất. Bên A không được quyền sử dụng công thức, quy trình của bên B để đăng ký sản xuất ở một nơi khác.
- Bên B có trách nhiệm cung cấp cho bên A những giấy tờ liên quan đến sản phẩm để đảm bảo thuận lợi cho việc kinh doanh của bên A.
- Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm do bên B sản xuất cho bên A, ngoài ra khi sản phẩm hoàn thành và được tiêu thụ trên thị trường nếu có vấn đề gì liên quan đến bao bì, thông tin nhãn mác, mã vạch,... thì bên B không chịu trách nhiệm.
- Bên B chịu trách nhiệm phối hợp cùng với bên A giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng sản phẩm khiếu nại, thu hồi sản phẩm trên thị trường.
- Bên B tư vấn cho Bên A về điều kiện vận chuyển, bảo quản sản phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình bán hàng.

ĐIỀU 4: KHIẾU NẠI

1. Đối với hàng hóa:

- Mọi khiếu nại về số lượng (nếu có) phải được thực hiện trong thời gian 01 ngày kể từ khi nhận hàng đối với mỗi lô hàng
- Mọi khiếu nại về chất lượng sản phẩm (nếu có) bên B phải chịu trách nhiệm trong suốt thời gian còn hạn sử dụng và có trách nhiệm phối hợp với bên A để xử lý cho khách hàng.

...
...
...

...
...
...

...
...
...

...
...
...

...
...
...

...
...
...

...
...
...

...
...
...

...
...
...

...
...
...

...
...
...

78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

- Riêng trường hợp xuất hàng nguyên đai, nguyên kiện, sau khi nhập kho bên A, nếu Bên A phát hiện hàng bên trong có sự thiếu hụt về số lượng, bên A phải lập biên bản xác nhận của thủ kho, người nhận, người giám sát, thủ trưởng đơn vị đóng dấu và gửi qua bên B.

2. Đối với giá cả:

- Nếu có sự sai sót về giá trên hóa đơn, phiếu xuất hàng thì bên A phải thông báo ngay cho bên B hoặc ngược lại. Mọi sự xem xét, điều chỉnh phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bên B nhận được hóa đơn, phiếu xuất hàng hoặc ngược lại.

ĐIỀU 5: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

- Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký. Sau thời hạn 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng, hai bên cùng thương thảo lại để ký lại hợp đồng. Nếu hai bên không có yêu cầu sửa đổi các điều khoản của hợp đồng thì hợp đồng này tự động được gia hạn cho năm tiếp theo. Hợp đồng tự thanh lý sau 30 ngày khi hai bên xác nhận chấm dứt hợp đồng bằng văn bản và/ hoặc đã hoàn thành nghĩa vụ, thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho nhau.
- Hợp đồng có thể chấm dứt khi bên B thường chậm giao hoặc giao hàng không đúng chất lượng và quy cách như thỏa thuận ban đầu.
- Hợp đồng này có thể chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:
 - Theo sự thỏa thuận của đôi bên.
 - Một trong hai bên bị phá sản hoặc giải thể.
 - Theo sự phán quyết của tòa án có thẩm quyền.

ĐIỀU 6: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Bồi thường thiệt hại

- Nếu bất kỳ bên nào trong hợp đồng này không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định hợp đồng này dẫn gây thiệt hại cho bên còn lại thì bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.
- Nếu sản phẩm bên B sản xuất gây thiệt hại cho người tiêu dùng do chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu thì bên B có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại cho người tiêu dùng.
- Bên bị vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra. Mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ này sẽ do bên vi phạm chịu trách nhiệm.

54
T Y
I
VIỆ
NG
NH
KH
C
Ồ
À
1

- Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của bên kia có quyền có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền phải thanh toán cho bên vi phạm cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi của bên vi phạm gây ra.

2. Phạt vi phạm

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu một bên có một hoặc một số hành vi, vi phạm dưới đây thì bên vi phạm phải bồi thường một khoản phạt vi phạm cho bên còn lại.
- Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng 3% giá trị phần nghĩa vụ hạng mục bị vi phạm. **Các hành vi vi phạm bao gồm:**
 - Giao hàng trễ hạn quá 10 ngày theo quy định
 - Giao hàng không đảm bảo chất lượng như đã thỏa thuận
 - Các hành vi vi phạm nghiêm trọng khác dẫn đến bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi thực hiện hợp đồng này.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Bên B hỗ trợ bên A trong việc:

- Sử dụng hình ảnh nhà máy làm tư liệu truyền thông, không gian của nhà máy để tiếp xúc đối tác kinh doanh nếu có (**Bên A sẽ gửi kế hoạch chi tiết các hạng mục bằng văn bản và thảo luận với bên B để cùng thống nhất phương án hỗ trợ**)
- Bên B cam kết không làm việc hay có bất kỳ giao dịch nào với đối tác của bên A khi bên A đưa khách hàng tới tham quan nhà máy sản xuất của bên B.
- Trong trường hợp khách hàng của bên A muốn làm việc để gia công sản phẩm tại nhà máy của bên B thì bên B có trách nhiệm thông báo lại cho bên A để bên A làm việc với khách hàng gia công sản phẩm để đưa đơn hàng về sản xuất tại nhà máy của bên B
- Trường hợp bên B làm việc và ký kết hợp đồng gia công với khách hàng của bên A mà chưa có sự đồng thuận từ bên A thì bên B sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường với mức bồi thường là 300 triệu / 1 khách hàng gia công tại nhà máy.
- Tạo điều kiện để bên A có thể sử dụng không gian của nhà máy tổ chức các sự kiện tri ân khách hàng trong các dịp quan trọng nhằm hỗ trợ bên A truyền thông và quảng bá về sản phẩm, thương hiệu do bên A sản xuất tại nhà máy của bên B (**Bên A sẽ gửi kế hoạch chi tiết các hạng mục bằng văn bản và thảo luận với bên B để cùng thống nhất phương án hỗ trợ**)

- ### 2. Hợp đồng được thành lập theo sự thống nhất của 2 bên:
- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi phát sinh các bên kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi.

3. Trong trường hợp các tranh chấp không thể giải quyết bằng phương pháp hòa giải giữa hai bên, việc tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết và quyết định của toà án có giá trị ràng buộc đôi bên thực hiện, mọi phí tổn do bên thua kiện chịu.
4. Nếu bên nào có sự thay đổi thì phải có thông báo chính thức bằng văn bản cho bên kia và phải nhận sự trả lời chính thức bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 04 (hai) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

Đại Diện Bên A



GIÁM ĐỐC

Phạm Hữu Luận

Đại Diện Bên B



Lê Vy Vy



22/2/22



ĐIỂM ĐÓNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/MINHKHOI/2024

I. Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0344 618 246

Mã số doanh nghiệp: 4202007809

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ- CP.

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: TỔ YẾN CHUNG SẴN ĐÔNG TRÙNG

2. Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (12 g), đường phèn, chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến), sợi đông trùng sinh khối (3 g).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trực tiếp trong lọ thủy tinh hoặc đựng trong chén nhôm có nắp đậy kín, bên ngoài là hộp giấy, cuối cùng là thùng carton. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- **Quy cách đóng gói:** Đóng gói kín. Thể tích thực: 70 ml hoặc thể tích thực khác theo nhu cầu thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

- Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm ISO 22000:2018 - **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH (NHA TRANG):**

Số chứng nhận: HA 527-23, ngày cấp: 18/03/2023, nơi cấp: VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Mẫu nhãn dự thảo đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	10^2
2	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10
9	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	0,05

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 29/2023/TT-BYT, Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Phạm Hữu Tuấn



NỘI DUNG GHI NHÃN DỰ THẢO

Tên sản phẩm: TÔ YÊN CHUNG SẴN ĐÔNG TRÙNG

Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (12 g), đường phèn, chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến), sợi đông trùng sinh khối (3 g).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn.

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

Thể tích thực: 70 ml

Số tự công bố: 01/MINHKHOI/2024

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH YÊN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA

Địa chỉ A: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0344 618 246

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 70ml <i>In 70ml</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	27	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0,500	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	6,13	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	5,99	g	-
Chất béo (Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	7,63	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).

Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg

% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).

Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg



AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 1/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-4

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Client's Address : Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường - Khu dân cư
Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt
Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 09/10/2024
received
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 09/10/2024 - 15/10/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 15/10/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : TỔ YẾN CHỪNG SẴN ĐÔNG TRÙNG
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hũ thủy tinh kín
Bảng kết quả/ Results Table :





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-4

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo, carbohydrate không bao gồm xơ) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate not included fiber) (*)	38	kcal/100mL	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	0.714	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (Không bao gồm xơ) (*) / Carbohydrate (Not included fiber) (*)	8.75	g/100mL	Calculated from carbohydrate and total dietary fiber
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	8.55	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na)(*) / Sodium (Na)(*)	10.9	mg/100mL	AVA-KN-PP.QP/014 (Ref. AOAC 985.35)
7	Xơ tổng số (*) / Total dietary fiber (*)	0.795	%	TCVN 9050:2012
8	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
10	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
11	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
12	Streptococci Faecal (*) / Streptococci Faecal (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	NMKL 68, 5th ed., 2011
13	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
14	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AOAC 975.55

[Signature]





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 3/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-4

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
15	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
16	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 4/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-4

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 100 mL <i>In 100 mL</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	38	kcal	2%
Chất đạm (Protein)	0.714	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	8.75	g	3%
Đường tổng số (Total Sugars)	8.55	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	10.9	mg	1%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 5/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-4

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Trên 70 mL In 70 mL		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
Năng lượng (Energy)	27	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0.500	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	6.13	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	5.99	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	7.63	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH



TRẦN HOÀNG VINH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/MINHKHOI/2024

I. Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0344 618 246

Mã số doanh nghiệp: 4202007809

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ- CP.

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **TỔ YẾN CHƯNG SẴN ĐƯỜNG ĂN KIÊNG**

2. Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (12 g), đường ăn kiêng (0,1 g), chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trực tiếp trong lọ thủy tinh hoặc đựng trong chén nhôm có nắp đậy kín, bên ngoài là hộp giấy, cuối cùng là thùng carton. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- **Quy cách đóng gói:** Đóng gói kín. Thể tích thực: 70 ml hoặc thể tích thực khác theo nhu cầu thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm ISO 22000:2018 - **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH (NHA TRANG):**

Số chứng nhận: HA 527-23, ngày cấp: 18/03/2023, nơi cấp: VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Mẫu nhãn dự thảo đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	10^2
2	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10
9	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	0,05

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 29/2023/TT-BYT, Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Phạm Hữu Tuấn



NỘI DUNG GHI NHÃN DỰ THẢO

Tên sản phẩm: TỖ YẾN CHUNG SẴN ĐƯỜNG ĂN KIỀNG

Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (12 g), đường ăn kiêng (0,1 g), chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn.

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

Thể tích thực: 70 ml

Số tự công bố: 02/MINHKHOI/2024

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA

Địa chỉ A: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mương – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0344 618 246

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ A: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 70ml <i>In 70ml</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	23	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0,306	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	5,45	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	0,235	g	-
Chất béo (Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	7,42	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).

Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g;

Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg

% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).

Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg



AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK

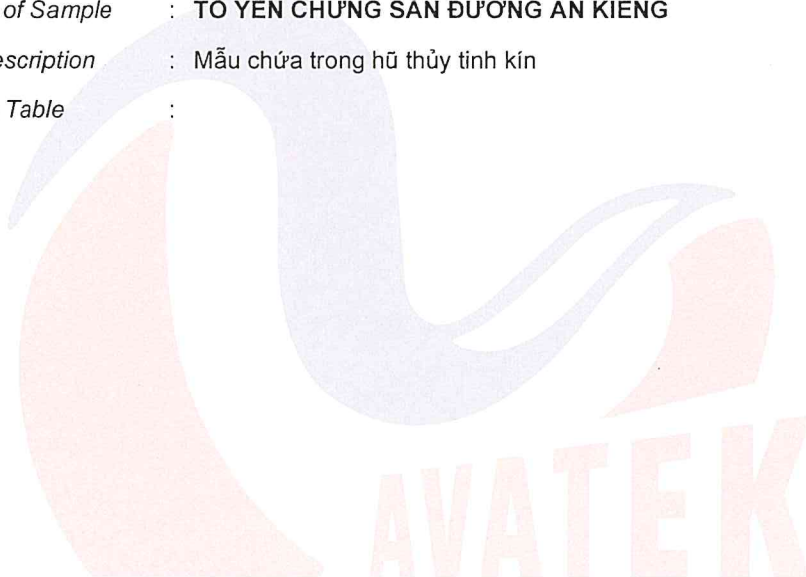


Trang/ Page No: 1/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Client's Address : Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mương - Khu dân cư
Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt
Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 09/10/2024
received
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 09/10/2024 - 15/10/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 15/10/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : TỔ YẾN CHƯNG SẴN ĐƯỜNG ĂN KIỀNG
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hũ thủy tinh kín
Bảng kết quả/ Results Table :



Pom





Trang/ Page No: 2/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo, carbohydrate không bao gồm xơ) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate not included fiber) (*)	33	kcal/100mL	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	0.437	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (Không bao gồm xơ) (*) / Carbohydrate (Not included fiber) (*)	7.78	g/100mL	Calculated from carbohydrate and total dietary fiber
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	0.336	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na)(*) / Sodium (Na)(*)	10.6	mg/100mL	AVA-KN-PP.QP/014 (Ref. AOAC 985.35)
7	Xơ tổng số (*) / Total dietary fiber (*)	0.669	%	TCVN 9050:2012
8	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
10	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
11	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
12	Streptococci Faecal (*) / Streptococci Faecal (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	NMKL 68, 5th ed., 2011
13	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
14	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AOAC 975.55

Bom





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 3/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
15	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
16	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**).(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 4/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-1

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 100 mL <i>In 100 mL</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	33	kcal	2%
Chất đạm (Protein)	0.437	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	7.78	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	0.336	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	10.6	mg	1%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 5/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-1

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Trên 70 mL In 70 mL		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
Năng lượng (Energy)	23	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0.306	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	5.45	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	0.235	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	7.42	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/MINHKHOI/2024

I. Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0344 618 246

Mã số doanh nghiệp: 4202007809

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ- CP.

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **TỔ YẾN CHƯNG SẴN NHÂN SÂM**

2. Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (12 g), đường phèn , chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến), nhân sâm (3 g).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trực tiếp trong lọ thủy tinh hoặc đựng trong chén nhôm có nắp đậy kín, bên ngoài là hộp giấy, cuối cùng là thùng carton. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- **Quy cách đóng gói:** Đóng gói kín. Thể tích thực: 70 ml hoặc thể tích thực khác theo nhu cầu thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

- Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm ISO 22000:2018 - **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH (NHA TRANG):**

Số chứng nhận: HA 527-23, ngày cấp: 18/03/2023, nơi cấp: VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Mẫu nhãn dự thảo đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	10^2
2	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10
9	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	0,05

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 29/2023/TT-BYT, Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC

Phạm Hữu Tuấn

ĐIỀU 1. ...
ĐIỀU 2. ...
ĐIỀU 3. ...



CHỖ ĐÓNG
CHỖ CHỮ KÝ



NỘI DUNG GHI NHÃN DỰ THẢO

Tên sản phẩm: SỮA YẾN CHUNG SẴN NHÂN SÂM

Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (12 g), đường phèn, chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến), nhân sâm (3 g).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn.

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

Thể tích thực: 70 ml

Số tự công bố: 03/MINHKHOI/2024

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA

Địa chỉ A: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0344 618 246

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ A: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 70ml <i>In 70ml</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	25	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0,300	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	5,82	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	5,68	g	-
Chất béo (Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	6,36	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).

Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g;

Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg

% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).

Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg



AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK

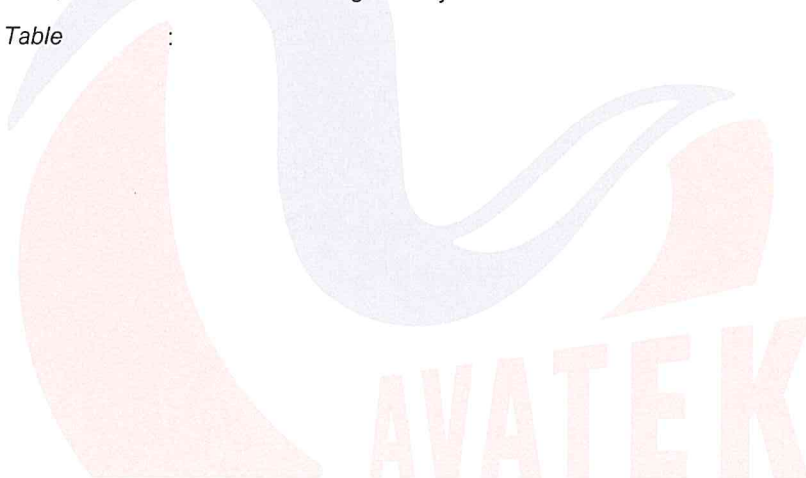


Trang/ Page No: 1/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-3

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Client's Address : Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường - Khu dân cư
Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt
Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s)
received : 09/10/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 09/10/2024 - 15/10/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 15/10/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : TỎ YẾN CHƯNG SẴN NHÂN SÂM
SMô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hũ thủy tinh kín
Bảng kết quả/ Results Table :





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo, carbohydrate không bao gồm xơ) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate not included fiber) (*)	35	kcal/100mL	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	0.428	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (Không bao gồm xơ) (*) / Carbohydrate (Not included fiber) (*)	8.32	g/100mL	Calculated from carbohydrate and total dietary fiber
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	8.12	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na)(*) / Sodium (Na)(*)	9.08	mg/100mL	AVA-KN-PP.QP/014 (Ref. AOAC 985.35)
7	Xơ tổng số (*) / Total dietary fiber (*)	0.630	%	TCVN 9050:2012
8	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
10	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
11	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
12	Streptococci Faecal (*) / Streptococci Faecal (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	NMKL 68, 5th ed., 2011
13	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
14	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AOAC 975.55

[Signature]





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 3/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
15	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
16	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- ^(CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ ^(CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- ^(TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ ^(TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 4/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-3

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 100 mL <i>In 100 mL</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	35	kcal	2%
Chất đạm (Protein)	0.428	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	8.32	g	3%
Đường tổng số (Total Sugars)	8.12	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	9.08	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

Form





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 5/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-3

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Trên 70 mL In 70 mL		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
Năng lượng (Energy)	25	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0.300	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	5.82	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	5.68	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	6.36	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/MINH KHOI/2024

I. Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0344 618 246

Mã số doanh nghiệp: 4202007809

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ- CP.

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: TỔ YẾN CHUNG SẴN ĐƯỜNG PHÈN

2. Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (12 g), đường phèn (6,3 g), chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trực tiếp trong lọ thủy tinh hoặc đựng trong chén nhôm có nắp đậy kín, bên ngoài là hộp giấy, cuối cùng là thùng carton. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- **Quy cách đóng gói:** Đóng gói kín. Thể tích thực: 70 ml hoặc thể tích thực khác theo nhu cầu thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

- Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm ISO 22000:2018 - **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH (NHA TRANG):**

Số chứng nhận: HA 527-23, ngày cấp: 18/03/2023, nơi cấp: VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Mẫu nhãn dự thảo đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	10^2
2	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10
9	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	0,05

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 29/2023/TT-BYT, Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Phạm Hữu Tuấn



NỘI DUNG GHI NHÃN DỰ THẢO

Tên sản phẩm: TỖ YÊN CHUNG SẴN ĐƯỜNG PHÈN

Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (12 g), đường phèn (6,3 g), chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn.

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

Thể tích thực: 70 ml

Số tự công bố: 04/MINHKHOI/2024

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH YÊN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA

Địa chỉ A: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0344 618 246

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 70ml <i>In 70ml</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	20	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0,383	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	4,76	g	1%
Đường tổng số (Total Sugars)	4,68	g	-
Chất béo (Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	8,12	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).

Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg

% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).

Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg



AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK

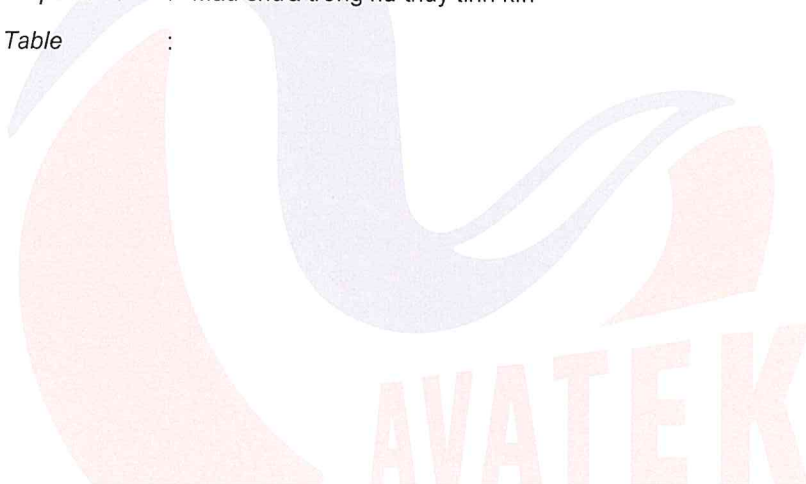


Trang/ Page No: 1/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-2

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Client's Address : Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường - Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 09/10/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 09/10/2024 - 15/10/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 15/10/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : TỎ YẾN CHƯNG SẴN ĐƯỜNG PHÈN
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hũ thủy tinh kín
Bảng kết quả/ Results Table :





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo, carbohydrate không bao gồm xơ) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate not included fiber) (*)	29	kcal/100mL	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	0.547	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (Không bao gồm xơ) (*) / Carbohydrate (Not included fiber) (*)	6.80	g/100mL	Calculated from carbohydrate and total dietary fiber
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	6.69	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na)(*) / Sodium (Na)(*)	11.6	mg/100mL	AVA-KN-PP.QP/014 (Ref. AOAC 985.35)
7	Xơ tổng số (*) / Total dietary fiber (*)	0.661	%	TCVN 9050:2012
8	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
10	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
11	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
12	Streptococci Faecal (*) / Streptococci Faecal (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	NMKL 68, 5th ed., 2011
13	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
14	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AOAC 975.55





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 3/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
15	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
16	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**).(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (^{CN}) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (^{CN}) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (^{TS}) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (^{TS}) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.





Trang/ Page No: 4/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-2

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 100 mL <i>In 100 mL</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	29	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0.547	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	6.80	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	6.69	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	11.6	mg	1%
% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal). Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg % Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet). Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg			





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 5/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-2

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 70 mL <i>In 70 mL</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	20	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0.383	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	4.76	g	1%
Đường tổng số (Total Sugars)	4.68	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	8.12	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/MINHKHOI/2024

I. Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mương – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0344 618 246

Mã số doanh nghiệp: 4202007809

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ- CP.

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG TỔ YẾN CHƯNG SẴN KIDS VỊ VANI

2. Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (6 g), đường phèn, chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến), vitamin B8 (inositol), taurine, hương liệu tổng hợp (vani).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trực tiếp trong lọ thủy tinh hoặc đựng trong chén nhôm có nắp đậy kín, bên ngoài là hộp giấy, cuối cùng là thùng carton. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- **Quy cách đóng gói:** Đóng gói kín. Thể tích thực: 70 ml hoặc thể tích thực khác theo nhu cầu thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):—

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

- Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm ISO 22000:2018 - **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH (NHA TRANG)**:
Số chứng nhận: HA 527-23, ngày cấp: 18/03/2023, nơi cấp: VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Mẫu nhãn dự thảo đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10
9	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/l	0,05

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 29/2023/TT-BYT, Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN





NỘI DUNG GHI NHÃN DỰ THẢO

Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG TỔ YẾN CHUNG SẴN KIDS VỊ VANI

Thành phần: Nước tinh khiết, yến vụn tươi (6 g), đường phèn, chất làm dày (INS 401), chất ổn định (INS 418), hương liệu tự nhiên (yến), vitamin B8 (inositol), taurine, hương liệu tổng hợp (vani).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn.

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm.

Thể tích thực: 70 ml

Số tự công bố: 05/MINHKHOI/2024

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA

Địa chỉ A: Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường – Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0344 618 246

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 70ml <i>In 70ml</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	23	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0,329	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	5,47	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	5,38	g	-
Chất béo (Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	7,07	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).

Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g;

Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg

% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).

Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg



AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 1/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-5

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH YẾN SÀO MINH KHÔI KHÁNH HÒA
Địa chỉ/ Client's Address : Lô số 15-Ô 37, Khu quy hoạch phân lô biệt thự Đông Mường - Khu dân cư Đường Đệ, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 09/10/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 09/10/2024 - 15/10/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 15/10/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG TỔ YẾN CHƯNG SẴN KIDS VỊ VANI
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hũ thủy tinh kín
Bảng kết quả/ Results Table :





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-5

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo, carbohydrate không bao gồm xơ) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate not included fiber) (*)	33	kcal/100mL	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	0.470	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (Không bao gồm xơ) (*) / Carbohydrate (Not included fiber) (*)	7.82	g/100mL	Calculated from carbohydrate and total dietary fiber
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	7.69	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/02
6	Natri (Na)(*) / Sodium (Na)(*)	10.1	mg/100mL	AVA-KN-PP.QP/014 (Ref. AOAC 985.35)
7	Xơ tổng số (*) / Total dietary fiber (*)	0.797	%	TCVN 9050:2012
8	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
10	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
11	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
12	Streptococci Faecal (*) / Streptococci Faecal (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	NMKL 68, 5th ed., 2011
13	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
14	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	AOAC 975.55





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 3/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-5

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
15	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
16	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
17	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
18	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**).(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (^{CN}) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (^{CN}) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (^{TS}) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (^{TS}) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 4/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-5

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 100 mL <i>In 100 mL</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	33	kcal	2%
Chất đạm (Protein)	0.470	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	7.82	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	7.69	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	10.1	mg	1%
% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal). Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg % Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet). Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg			





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 5/5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: GHA5241000536-5

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng <i>Nutritional ingredients</i>	Trên 70 mL <i>In 70 mL</i>		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu <i>% Nutrient reference values</i>
Năng lượng (Energy)	23	kcal	1%
Chất đạm (Protein)	0.329	g	1%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	5.47	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	5.38	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	7.07	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg
% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).
Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH



